

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT – KHỐI 10
Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề thi gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm)

MÃ ĐỀ: 175

Họ và tên thí sinh:Số báo danh:

Câu 1: Đâu **không** phải là vai trò của sản xuất kinh doanh?

- A. Cung cấp các sản phẩm đầu vào cho quá trình sản xuất;
- B. Giải quyết việc làm cho người lao động;
- C. Chống lại sự xâm lược của nước khác.
- D. Thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế.

Câu 2: Mô hình kinh tế nào không được mở thêm chi nhánh?

- A. Hộ kinh doanh.
- B. Hợp tác xã.
- C. Doanh nghiệp tư nhân.
- D. Doanh nghiệp nhà nước.

Câu 3: Mục đích của hoạt động sản xuất kinh doanh là gì?

- A. Phát triển kinh tế.
- B. Thu lợi nhuận.
- C. Phát triển đất nước.
- D. Bảo vệ môi trường.

Câu 4: Liên hợp tác xã có ít nhất bao nhiêu hợp tác xã tự nguyện thành lập?

- A. 7 hợp tác xã.
- B. 5 hợp tác xã.
- C. 6 hợp tác xã.
- D. 4 hợp tác xã.

Câu 5: Thuế là nguồn thu chủ yếu của

- A. Quốc hội.
- B. Ban kinh tế Trung ương.
- C. Chính phủ.
- D. Ngân sách nhà nước.

Câu 6: Một trong các đặc điểm tín dụng là

- A. có tính thời hạn.
- B. có tính thời sự.
- C. có tính giai cấp.
- D. có tính ưu việt.

Câu 7: Đặc điểm của tín dụng nhà nước là

- A. tính chính trị, xã hội.
- B. mua bán chịu.
- C. lãi suất cao.
- D. giải ngân chậm.

Câu 8: Anh A nộp thuế thu nhập vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật. Việc làm của anh A là gì?

- A. Nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách.
- B. Đặc điểm của ngân sách.
- C. Vai trò của ngân sách.
- D. Quyền của công dân về ngân sách.

Câu 9: Doanh nghiệp nào không có tư cách pháp nhân?

- A. Công ty cổ phần.
- B. Doanh nghiệp nhà nước.
- C. Hợp tác xã.
- D. Doanh nghiệp tư nhân.

Câu 10: Một trong các nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế là

- A. hưởng các ưu đãi về thuế, hoàn thuế theo quy định pháp luật.
- B. được hỗ trợ, hướng dẫn để nộp thuế.
- C. khai thuế chính xác, trung thực và nộp hồ sơ thuế đúng hạn.
- D. yêu cầu cơ quan thuế xác nhận việc nộp thuế của bản thân.

Câu 11: Quan hệ giữa bên cho vay và bên đi vay dựa trên sự tin tưởng và tín nhiệm được gọi là gì?

- A. Tín dụng đen.
- B. Tín dụng.
- C. Kinh doanh.
- D. Sản xuất.

Câu 12: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Thuế là nguồn thu mang tính ổn định, lâu dài cho ngân sách nhà nước.

- B. Thuế là nguồn thu duy nhất của ngân sách nhà nước.
- C. Thuế là nguồn thu thứ yếu của ngân sách nhà nước.
- D. Chỉ có nhà nước xã hội chủ nghĩa mới thu thuế.

Câu 13: Một trong các quyền của công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế là

- A. nộp thuế theo quy định của pháp luật.
- B. yêu cầu các cơ quan quản lý thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của mình.
- C. kê khai thuế chính xác, trung thực.
- D. thực hiện đăng ký thuế theo quy định của pháp luật.

Câu 14: Hành vi nào sau đây là thực hiện đúng quy định pháp luật về thuế?

- A. Cá nhân có nghĩa vụ được hướng dẫn, hỗ trợ việc nộp thuế.
- B. Mọi công dân đều có quyền nộp thuế.
- C. Cá nhân có quyền được hướng dẫn, hỗ trợ việc nộp thuế.
- D. Mọi cá nhân đều phải nộp thuế.

Câu 15: Một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định pháp luật thuế gọi là

- A. Tài chính nhà nước.
- B. Ngân sách nhà nước.
- C. Thuế.
- D. Quỹ tiền tệ.

Câu 16: Công ti hợp doanh phải có ít nhất là bao nhiêu thành viên làm chủ sở hữu chung của công ti?

- A. 7 thành viên.
- B. 2 thành viên.
- C. 5 thành viên.
- D. 6 thành viên.

Câu 17: Người đi vay có nghĩa vụ gì trong mối quan hệ tín dụng?

- A. Trả tiền lãi.
- B. Trả đủ số tiền đã vay.
- C. Khi nào có tiền thì trả.
- D. Trả cả gốc lẫn lãi đúng hạn.

Câu 18: Anh B yêu cầu cơ quan thuế cung cấp các thông tin về việc nộp thuế của mình. Việc làm của anh B nói lên điều gì?

- A. Nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách.
- B. Vai trò của ngân sách.
- C. Quyền của công dân về ngân sách.
- D. Quyền của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách.

Câu 19: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Hạn chế sản xuất kinh doanh sẽ hạn chế ô nhiễm môi trường.
- B. Mục tiêu của sản xuất kinh doanh là lợi nhuận.
- C. Sản xuất kinh doanh sẽ tạo ra tệ nạn xã hội.
- D. Sản xuất kinh doanh sẽ khai thác cạn kiệt tài nguyên, đạo đức đi xuống.

Câu 20: Trong các loại thuế sau, đâu là thuế gián thu?

- A. Thuế bảo vệ môi trường.
- B. Thuế thu nhập cá nhân.
- C. Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- D. Thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Câu 21: Mô hình hộ kinh doanh có tối đa là bao nhiêu thành viên lao động?

- A. 10 thành viên.
- B. 9 thành viên.
- C. 8 thành viên.
- D. 5 thành viên.

Câu 22: Hoạt động sản xuất tạo ra sản phẩm hàng hóa, dịch vụ để đáp ứng nhu cầu thị trường, nhằm mục đích thu lợi nhuận gọi là

- A. Kinh tế tự nhiên.
- B. Tiền tệ.
- C. Sản xuất kinh doanh.
- D. Sản xuất của cải vật chất.

Câu 23: Một trong các vai trò của thuế là

- A. là công cụ để nhà nước quản lý nền kinh tế.
- B. là nghĩa vụ của công dân nộp tiền vào ngân sách.
- C. là công cụ để nhà nước bảo vệ hàng hóa trong nước.
- D. là một khoản thu vào ngân sách.

Câu 24: Một trong những vai trò của ngân sách nhà nước là

- A. Duy trì hoạt động của các tổ chức, cơ quan.
- B. Đảm bảo nguồn thu nhập.
- C. Điều tiết thu nhập dân cư, hạn chế sự bất bình đẳng xã hội.
- D. Đảm bảo nguồn chi thường xuyên cho nhà nước.

Câu 25: Ngân sách nhà nước là một kế hoạch tài chính được cơ quan nào biểu quyết và thông qua trước khi thi hành?

- A. Chính phủ.
- B. Quốc hội.
- C. Văn phòng chủ tịch nước.
- D. Bộ chính trị.

Câu 26: Toàn bộ các khoản thu, chi của nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định để đảm bảo thực hiện các chức năng nhiệm vụ của nhà nước gọi là gì?

- A. Kế hoạch thu chi.
- B. Dự toán chi tiêu.
- C. Ngân sách Nhà nước.
- D. An ninh kinh tế.

Câu 27: Điều **không** phải là đặc điểm tín dụng?

- A. Tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi.
- B. Lòng tin.
- C. Tính thời hạn.
- D. Tính vô thời hạn khi trả.

Câu 28: Chủ thể nào có quyền quyết định các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước?

- A. Chính phủ.
- B. Quốc hội.
- C. Hội đồng tiền lương.
- D. Nhà nước.

Câu 29: Trong mọi mô hình sản xuất kinh doanh thì yếu tố nào sau đây quyết định sự thành công?

- A. Tài chính.
- B. Con người.
- C. Dây chuyền, công nghệ.
- D. Bí quyết kinh doanh.

Câu 30: Điều **không** phải là nghĩa vụ của người sản xuất kinh doanh?

- A. Nộp thuế theo quy định pháp luật.
- B. Khai thuế chính xác, trung thực.
- C. Làm từ thiện.
- D. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Câu 31: Một trong những đặc điểm của ngân sách nhà nước là

- A. Ngân sách nhà nước dùng để hạn chế sự bất bình đẳng xã hội.
- B. Ngân sách nhà nước được thiết lập, thực thi vì mục tiêu, lợi ích chung của quốc gia.
- C. Ngân sách nhà nước là công cụ để nhà nước điều tiết nền kinh tế.
- D. Ngân sách nhà nước chỉ dùng chi cho hoạt động của cán bộ, công chức.

Câu 32: Tín dụng là quan hệ cho vay dựa trên cơ sở tin tưởng và tín nhiệm giữa bên cho vay và bên đi vay theo nguyên tắc gì?

- A. Hoàn trả vô thời hạn.
- B. Hai bên cùng có lợi.
- C. Hoàn trả cả gốc lẫn lãi.
- D. Bình đẳng.

Câu 33: Việc các cá nhân, tổ chức có thu nhập cao phải nộp thuế vào ngân sách là vai trò gì của ngân sách?

- A. Tạo lập nguồn vốn lớn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và huy động nguồn tài chính.
- B. Cung cấp nguồn tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.
- C. Là công cụ để Nhà nước thực hiện việc điều tiết các hoạt động kinh tế và xã hội.
- D. Điều tiết thu nhập dân cư, hạn chế sự bất bình đẳng xã hội.

Câu 34: Một trong các vai trò của tín dụng là

- A. Công cụ hỗ trợ cho các ngành kinh tế kém phát triển, kinh tế mũi nhọn.
- B. Đảm bảo nhu cầu về vốn cho nền kinh tế tự nhiên.
- C. Tập trung vốn cho nhà nước.

D. Tập trung vốn cho tư nhân.

Câu 35: Phát biểu nào sau đây là **không** đúng?

- A. Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.
- B. Chỉ có người sản xuất kinh doanh mới phải đóng thuế.
- C. Một phần của thuế dùng để xây dựng các công trình công cộng.
- D. Một phần của thuế được dùng cho an sinh xã hội.

Câu 36: Điều **không** phải là quyền của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách?

- A. Được sử dụng hàng hóa dịch vụ công cộng và hỗ trợ từ ngân sách.
- B. Được cung cấp thông tin về ngân sách theo quy định của pháp luật.
- C. Nộp các khoản vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật
- D. Giám sát hoạt động tài chính ngân sách theo quy định pháp luật.

Câu 37: Quan hệ vay mượn giữa nhà nước và xã hội để phục vụ cho việc thực các chức năng quản lý kinh tế, xã hội gọi là

- A. tín dụng ngân hàng.
- B. tín dụng tiêu dùng.
- C. tín dụng thương mại.
- D. tín dụng nhà nước.

Câu 38: Phát biểu nào sau đây là **không** đúng?

- A. Một phần của thuế được dùng cho an sinh xã hội.
- B. Thuế là nguồn tài chính duy nhất của ngân sách.
- C. Một phần của thuế dùng để xây dựng các công trình công cộng.
- D. Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.

Câu 39: Nhà nước đã ban hành các quy định pháp luật về miễn, giảm thuế, hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp trong giai đoạn dịch bệnh. Việc làm của nhà nước thể hiện vai trò gì của ngân sách?

- A. Tạo lập nguồn vốn lớn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và huy động nguồn tài chính.
- B. Cung cấp nguồn tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.
- C. Điều tiết thu nhập dân cư, hạn chế sự bất bình đẳng xã hội.
- D. Là công cụ để Nhà nước thực hiện việc điều tiết các hoạt động kinh tế và xã hội.

Câu 40: Anh N được hỗ trợ, hướng dẫn về việc nộp thuế, cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện việc nộp thuế. Việc anh N được hướng dẫn, hỗ trợ đó là

- A. quyền của công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế.
- B. nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế.
- C. quyền của nhà nước đối với công dân.
- D. vai trò của nhà nước đối với công dân.

----- HẾT -----

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT – KHỐI 10
Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề thi gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm)

MÃ ĐỀ: 219

Họ và tên thí sinh:Số báo danh:

Câu 1: Ngân sách nhà nước là một kế hoạch tài chính được cơ quan nào biểu quyết và thông qua trước khi thi hành?

- A. Chính phủ.
- B. Bộ chính trị.
- C. Quốc hội.
- D. Văn phòng chủ tịch nước.

Câu 2: Một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định pháp luật thuế gọi là

- A. Thuế.
- B. Tài chính nhà nước.
- C. Quỹ tiền tệ.
- D. Ngân sách nhà nước.

Câu 3: Mục đích của hoạt động sản xuất kinh doanh là gì?

- A. Phát triển đất nước.
- B. Thu lợi nhuận.
- C. Phát triển kinh tế.
- D. Bảo vệ môi trường.

Câu 4: Anh B yêu cầu cơ quan thuế cung cấp các thông tin về việc nộp thuế của mình. Việc làm của anh B nói lên điều gì?

- A. Quyền của công dân về ngân sách.
- B. Nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách.
- C. Quyền của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách.
- D. Vai trò của ngân sách.

Câu 5: Trong các loại thuế sau, đâu là thuế gián thu?

- A. Thuế bảo vệ môi trường.
- B. Thuế sử dụng đất nông nghiệp.
- C. Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- D. Thuế thu nhập cá nhân.

Câu 6: Đặc điểm của tín dụng nhà nước là

- A. tính chính trị, xã hội.
- B. mua bán chịu.
- C. lãi suất cao.
- D. giải ngân chậm.

Câu 7: Mô hình kinh tế nào không được mở thêm chi nhánh?

- A. Hợp tác xã.
- B. Hộ kinh doanh.
- C. Doanh nghiệp tư nhân.
- D. Doanh nghiệp nhà nước.

Câu 8: Doanh nghiệp nào không có tư cách pháp nhân?

- A. Công ti cổ phần.
- B. Doanh nghiệp nhà nước.
- C. Hợp tác xã.
- D. Doanh nghiệp tư nhân.

Câu 9: Một trong các vai trò của tín dụng là

- A. Đảm bảo nhu cầu về vốn cho nền kinh tế tự nhiên.
- B. Tập trung vốn cho tư nhân.
- C. Công cụ hỗ trợ cho các ngành kinh tế kém phát triển, kinh tế mũi nhọn.
- D. Tập trung vốn cho nhà nước.

Câu 10: Phát biểu nào sau đây là **không** đúng?

- A. Chỉ có người sản xuất kinh doanh mới phải đóng thuế.
- B. Một phần của thuế được dùng cho an sinh xã hội.
- C. Một phần của thuế dùng để xây dựng các công trình công cộng.
- D. Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.

Câu 11: Đâu **không** phải là nghĩa vụ của người sản xuất kinh doanh?

- A. Nộp thuế theo quy định pháp luật.
- B. Khai thuế chính xác, trung thực.
- C. Làm từ thiện.
- D. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Câu 12: Một trong các quyền của công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế là

- A. yêu cầu các cơ quan quản lý thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của mình.
- B. nộp thuế theo quy định của pháp luật.
- C. kê khai thuế chính xác, trung thực.
- D. thực hiện đăng ký thuế theo quy định của pháp luật.

Câu 13: Hành vi nào sau đây là thực hiện đúng quy định pháp luật về thuế?

- A. Cá nhân có nghĩa vụ được hướng dẫn, hỗ trợ việc nộp thuế.
- B. Mọi công dân đều có quyền nộp thuế.
- C. Cá nhân có quyền được hướng dẫn, hỗ trợ việc nộp thuế.
- D. Mọi cá nhân đều phải nộp thuế.

Câu 14: Một trong các đặc điểm tín dụng là

- A. có tính thời hạn.
- B. có tính thời sự.
- C. có tính giai cấp.
- D. có tính ưu việt.

Câu 15: Người đi vay có nghĩa vụ gì trong mối quan hệ tín dụng?

- A. Trả cả gốc lẫn lãi đúng hạn.
- B. Khi nào có tiền thì trả.
- C. Trả đủ số tiền đã vay.
- D. Trả tiền lãi.

Câu 16: Điều **không** phải là đặc điểm tín dụng?

- A. Lòng tin.
- B. Tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi.
- C. Tính thời hạn.
- D. Tính vô thời hạn khi trả.

Câu 17: Chủ thể nào có quyền quyết định các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước?

- A. Nhà nước.
- B. Quốc hội.
- C. Hội đồng tiền lương.
- D. Chính phủ.

Câu 18: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Hạn chế sản xuất kinh doanh sẽ hạn chế ô nhiễm môi trường.
- B. Mục tiêu của sản xuất kinh doanh là lợi nhuận.
- C. Sản xuất kinh doanh sẽ tạo ra tệ nạn xã hội.
- D. Sản xuất kinh doanh sẽ khai thác cạn kiệt tài nguyên, đạo đức đi xuống.

Câu 19: Thuế là nguồn thu chủ yếu của

- A. Quốc hội.
- B. Chính phủ.
- C. Ban kinh tế Trung ương.
- D. Ngân sách nhà nước.

Câu 20: Phát biểu nào sau đây là **không** đúng?

- A. Một phần của thuế được dùng cho an sinh xã hội.
- B. Thuế là nguồn tài chính duy nhất của ngân sách.
- C. Một phần của thuế dùng để xây dựng các công trình công cộng.
- D. Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.

Câu 21: Một trong các vai trò của thuế là

- A. là công cụ để nhà nước bảo vệ hàng hóa trong nước.
- B. là một khoản thu vào ngân sách.
- C. là công cụ để nhà nước quản lý nền kinh tế.
- D. là nghĩa vụ của công dân nộp tiền vào ngân sách.

Câu 22: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Thuế là nguồn thu thứ yếu của ngân sách nhà nước.
- B. Chỉ có nhà nước xã hội chủ nghĩa mới thu thuế.
- C. Thuế là nguồn thu duy nhất của ngân sách nhà nước.
- D. Thuế là nguồn thu mang tính ổn định, lâu dài cho ngân sách nhà nước.

Câu 23: Một trong các nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế là

- A. yêu cầu cơ quan thuế xác nhận việc nộp thuế của bản thân.
- B. khai thuế chính xác, trung thực và nộp hồ sơ thuế đúng hạn.
- C. hưởng các ưu đãi về thuế, hoàn thuế theo quy định pháp luật.
- D. được hỗ trợ, hướng dẫn để nộp thuế.

Câu 24: Điều **không** phải là vai trò của sản xuất kinh doanh?

- A. Cung cấp các sản phẩm đầu vào cho quá trình sản xuất;
- B. Giải quyết việc làm cho người lao động;
- C. Chống lại sự xâm lược của nước khác.
- D. Thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế.

Câu 25: Một trong những vai trò của ngân sách nhà nước là

- A. Duy trì hoạt động của các tổ chức, cơ quan.
- B. Đảm bảo nguồn thu nhập.
- C. Điều tiết thu nhập dân cư, hạn chế sự bất bình đẳng xã hội.
- D. Đảm bảo nguồn chi thường xuyên cho nhà nước.

Câu 26: Hoạt động sản xuất tạo ra sản phẩm hàng hóa, dịch vụ để đáp ứng nhu cầu thị trường, nhằm mục đích thu lợi nhuận gọi là

- A. Tiền tệ.
- B. Kinh tế tự nhiên.
- C. Sản xuất của cải vật chất.
- D. Sản xuất kinh doanh.

Câu 27: Liên hợp tác xã có ít nhất bao nhiêu hợp tác xã tự nguyện thành lập?

- A. 7 hợp tác xã.
- B. 5 hợp tác xã.
- C. 4 hợp tác xã.
- D. 6 hợp tác xã.

Câu 28: Trong mọi mô hình sản xuất kinh doanh thì yếu tố nào sau đây quyết định sự thành công?

- A. Tài chính.
- B. Con người.
- C. Dây chuyền, công nghệ.
- D. Bí quyết kinh doanh.

Câu 29: Quan hệ giữa bên cho vay và bên đi vay dựa trên sự tin tưởng và tín nhiệm được gọi là gì?

- A. Tín dụng.
- B. Sản xuất.
- C. Kinh doanh.
- D. Tín dụng đen.

Câu 30: Một trong những đặc điểm của ngân sách nhà nước là

- A. Ngân sách nhà nước dùng để hạn chế sự bất bình đẳng xã hội.
- B. Ngân sách nhà nước được thiết lập, thực thi vì mục tiêu, lợi ích chung của quốc gia.
- C. Ngân sách nhà nước là công cụ để nhà nước điều tiết nền kinh tế.
- D. Ngân sách nhà nước chỉ dùng chi cho hoạt động của cán bộ, công chức.

Câu 31: Tín dụng là quan hệ cho vay dựa trên cơ sở tin tưởng và tín nhiệm giữa bên cho vay và bên đi vay theo nguyên tắc gì?

- A. Hoàn trả vô thời hạn.
- B. Hoàn trả cả gốc lẫn lãi.
- C. Bình đẳng.
- D. Hai bên cùng có lợi.

Câu 32: Việc các cá nhân, tổ chức có thu nhập cao phải nộp thuế vào ngân sách là vai trò gì của ngân sách?

- A. Tạo lập nguồn vốn lớn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và huy động nguồn tài chính.
- B. Cung cấp nguồn tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.
- C. Là công cụ để Nhà nước thực hiện việc điều tiết các hoạt động kinh tế và xã hội.
- D. Điều tiết thu nhập dân cư, hạn chế sự bất bình đẳng xã hội.

Câu 33: Mô hình hộ kinh doanh có tối đa là bao nhiêu thành viên lao động?

- A. 9 thành viên.
- B. 10 thành viên.
- C. 8 thành viên.
- D. 5 thành viên.

Câu 34: Toàn bộ các khoản thu, chi của nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định để đảm bảo thực hiện các chức năng nhiệm vụ của nhà nước gọi là gì?

- A. Dự toán chi tiêu.
- B. An ninh kinh tế.
- C. Kế hoạch thu chi.
- D. Ngân sách Nhà nước.

Câu 35: Đâu **không** phải là quyền của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách?

- A. Được sử dụng hàng hóa dịch vụ công cộng và hỗ trợ từ ngân sách.
- B. Được cung cấp thông tin về ngân sách theo quy định của pháp luật.
- C. Nộp các khoản vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật
- D. Giám sát hoạt động tài chính ngân sách theo quy định pháp luật.

Câu 36: Quan hệ vay mượn giữa nhà nước và xã hội để phục vụ cho việc thực các chức năng quản lí kinh tế, xã hội gọi là

- A. tín dụng ngân hàng.
- B. tín dụng tiêu dùng.
- C. tín dụng thương mại.
- D. tín dụng nhà nước.

Câu 37: Anh A nộp thuế thu nhập vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật. Việc làm của anh A là gì?

- A. Quyền của công dân về ngân sách.
- B. Nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách.

- C. Đặc điểm của ngân sách.
- D. Vai trò của ngân sách.

Câu 38: Anh N được hỗ trợ, hướng dẫn về việc nộp thuế, cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện việc nộp thuế. Việc anh N được hướng dẫn, hỗ trợ đó là

- A. quyền của công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế.
- B. quyền của nhà nước đối với công dân.
- C. nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế.
- D. vai trò của nhà nước đối với công dân.

Câu 39: Công ti hợp doanh phải có ít nhất là bao nhiêu thành viên làm chủ sở hữu chung của công ti?

- A. 7 thành viên.
- B. 5 thành viên.
- C. 6 thành viên.
- D. 2 thành viên.

Câu 40: Nhà nước đã ban hành các quy định pháp luật về miễn, giảm thuế, hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp trong giai đoạn dịch bệnh. Việc làm của nhà nước thể hiện vai trò gì của ngân sách?

- A. Cung cấp nguồn tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.
- B. Điều tiết thu nhập dân cư, hạn chế sự bất bình đẳng xã hội.
- C. Tạo lập nguồn vốn lớn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và huy động nguồn tài chính.
- D. Là công cụ để Nhà nước thực hiện việc điều tiết các hoạt động kinh tế và xã hội.

----- HẾT -----

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT – KHỐI 10
Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề thi gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm)

MÃ ĐỀ: 347

Họ và tên thí sinh:Số báo danh:

Câu 1: Đâu **không** phải là vai trò của sản xuất kinh doanh?

- A. Chống lại sự xâm lược của nước khác.
- B. Giải quyết việc làm cho người lao động;
- C. Thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế.
- D. Cung cấp các sản phẩm đầu vào cho quá trình sản xuất;

Câu 2: Một trong những vai trò của ngân sách nhà nước là

- A. Đảm bảo nguồn thu nhập.
- B. Đảm bảo nguồn chi thường xuyên cho nhà nước.
- C. Duy trì hoạt động của các tổ chức, cơ quan.
- D. Điều tiết thu nhập dân cư, hạn chế sự bất bình đẳng xã hội.

Câu 3: Quan hệ vay mượn giữa nhà nước và xã hội để phục vụ cho việc thực các chức năng quản lí kinh tế, xã hội gọi là

- A. tín dụng ngân hàng.
- B. tín dụng tiêu dùng.
- C. tín dụng thương mại.
- D. tín dụng nhà nước.

Câu 4: Một trong các vai trò của tín dụng là

- A. Công cụ hỗ trợ cho các ngành kinh tế kém phát triển, kinh tế mũi nhọn.
- B. Đảm bảo nhu cầu về vốn cho nền kinh tế tự nhiên.
- C. Tập trung vốn cho tư nhân.
- D. Tập trung vốn cho nhà nước.

Câu 5: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Thuế là nguồn thu thứ yếu của ngân sách nhà nước.
- B. Chỉ có nhà nước xã hội chủ nghĩa mới thu thuế.
- C. Thuế là nguồn thu duy nhất của ngân sách nhà nước.

D. Thuế là nguồn thu mang tính ổn định, lâu dài cho ngân sách nhà nước.

Câu 6: Phát biểu nào sau đây là **không** đúng?

- A. Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.
- B. Một phần của thuế được dùng cho an sinh xã hội.
- C. Một phần của thuế dùng để xây dựng các công trình công cộng.
- D. Chỉ có người sản xuất kinh doanh mới phải đóng thuế.

Câu 7: Doanh nghiệp nào không có tư cách pháp nhân?

- A. Doanh nghiệp tư nhân.
- B. Doanh nghiệp nhà nước.
- C. Công ty cổ phần.
- D. Hợp tác xã.

Câu 8: Hành vi nào sau đây là thực hiện đúng quy định pháp luật về thuế?

- A. Cá nhân có nghĩa vụ được hướng dẫn, hỗ trợ việc nộp thuế.
- B. Mọi công dân đều có quyền nộp thuế.
- C. Cá nhân có quyền được hướng dẫn, hỗ trợ việc nộp thuế.
- D. Mọi cá nhân đều phải nộp thuế.

Câu 9: Việc các cá nhân, tổ chức có thu nhập cao phải nộp thuế vào ngân sách là vai trò gì của ngân sách?

- A. Cung cấp nguồn tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.
- B. Là công cụ để Nhà nước thực hiện việc điều tiết các hoạt động kinh tế và xã hội.
- C. Điều tiết thu nhập dân cư, hạn chế sự bất bình đẳng xã hội.
- D. Tạo lập nguồn vốn lớn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và huy động nguồn tài chính.

Câu 10: Một trong các quyền của công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế là

- A. nộp thuế theo quy định của pháp luật.
- B. yêu cầu các cơ quan quản lý thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của mình.
- C. kê khai thuế chính xác, trung thực.
- D. thực hiện đăng ký thuế theo quy định của pháp luật.

Câu 11: Một trong các nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế là

- A. yêu cầu cơ quan thuế xác nhận việc nộp thuế của bản thân.
- B. khai thuế chính xác, trung thực và nộp hồ sơ thuế đúng hạn.
- C. hưởng các ưu đãi về thuế, hoàn thuế theo quy định pháp luật.
- D. được hỗ trợ, hướng dẫn để nộp thuế.

Câu 12: Người đi vay có nghĩa vụ gì trong mối quan hệ tín dụng?

- A. Trả cả gốc lẫn lãi đúng hạn.
- B. Khi nào có tiền thì trả.
- C. Trả đủ số tiền đã vay.
- D. Trả tiền lãi.

Câu 13: Một trong các đặc điểm tín dụng là

- A. có tính thời hạn.
- B. có tính giai cấp.
- C. có tính thời sự.
- D. có tính ưu việt.

Câu 14: Nhà nước đã ban hành các quy định pháp luật về miễn, giảm thuế, hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp trong giai đoạn dịch bệnh. Việc làm của nhà nước thể hiện vai trò gì của ngân sách?

- A. Điều tiết thu nhập dân cư, hạn chế sự bất bình đẳng xã hội.
- B. Tạo lập nguồn vốn lớn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và huy động nguồn tài chính.
- C. Cung cấp nguồn tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.
- D. Là công cụ để Nhà nước thực hiện việc điều tiết các hoạt động kinh tế và xã hội.

Câu 15: Mô hình kinh tế nào không được mở thêm chi nhánh?

- A. Hợp tác xã.
- B. Hộ kinh doanh.
- C. Doanh nghiệp tư nhân.
- D. Doanh nghiệp nhà nước.

Câu 16: Công ty hợp doanh phải có ít nhất là bao nhiêu thành viên làm chủ sở hữu chung của công ty?

- A. 7 thành viên.
- B. 5 thành viên.
- C. 6 thành viên.
- D. 2 thành viên.

Câu 17: Phát biểu nào sau đây là **không** đúng?

- A. Một phần của thuế được dùng cho an sinh xã hội.
- B. Một phần của thuế dùng để xây dựng các công trình công cộng.
- C. Thuế là nguồn tài chính duy nhất của ngân sách.
- D. Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.

Câu 18: Thuế là nguồn thu chủ yếu của

- A. Chính phủ.
- B. Ngân sách nhà nước.
- C. Ban kinh tế Trung ương.
- D. Quốc hội.

Câu 19: Một trong các vai trò của thuế là

- A. là công cụ để nhà nước bảo vệ hàng hóa trong nước.
- B. là một khoản thu vào ngân sách.
- C. là công cụ để nhà nước quản lý nền kinh tế.
- D. là nghĩa vụ của công dân nộp tiền vào ngân sách.

Câu 20: Hoạt động sản xuất tạo ra sản phẩm hàng hóa, dịch vụ để đáp ứng nhu cầu thị trường, nhằm mục đích thu lợi nhuận gọi là

- A. Tiền tệ.
- B. Kinh tế tự nhiên.
- C. Sản xuất của cải vật chất.
- D. Sản xuất kinh doanh.

Câu 21: Trong các loại thuế sau, đâu là thuế gián thu?

- A. Thuế bảo vệ môi trường.
- B. Thuế sử dụng đất nông nghiệp.
- C. Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- D. Thuế thu nhập cá nhân.

Câu 22: Toàn bộ các khoản thu, chi của nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định để đảm bảo thực hiện các chức năng nhiệm vụ của nhà nước gọi là gì?

- A. Dự toán chi tiêu.
- B. Ngân sách Nhà nước.
- C. Kế hoạch thu chi.
- D. An ninh kinh tế.

Câu 23: Đặc điểm của tín dụng nhà nước là

- A. mua bán chịu.
- B. tính chính trị, xã hội.
- C. giải ngân chậm.
- D. lãi suất cao.

Câu 24: Ngân sách nhà nước là một kế hoạch tài chính được cơ quan nào biểu quyết và thông qua trước khi thi hành?

- A. Bộ chính trị.
- B. Chính phủ.
- C. Quốc hội.
- D. Văn phòng chủ tịch nước.

Câu 25: Quan hệ giữa bên cho vay và bên đi vay dựa trên sự tin tưởng và tín nhiệm được gọi là gì?

- A. Tín dụng đen.
- B. Kinh doanh.
- C. Tín dụng.
- D. Sản xuất.

Câu 26: Một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định pháp luật thuế gọi là

- A. Quỹ tiền tệ.
- B. Ngân sách nhà nước.
- C. Thuế.
- D. Tài chính nhà nước.

Câu 27: Trong mọi mô hình sản xuất kinh doanh thì yếu tố nào sau đây quyết định sự thành công?

- A. Tài chính.
- B. Con người.
- C. Dây chuyền, công nghệ.
- D. Bí quyết kinh doanh.

Câu 28: Anh B yêu cầu cơ quan thuế cung cấp các thông tin về việc nộp thuế của mình. Việc làm của anh B nói lên điều gì?

- A. Quyền của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách.
- B. Quyền của công dân về ngân sách.
- C. Vai trò của ngân sách.
- D. Nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách.

Câu 29: Một trong những đặc điểm của ngân sách nhà nước là

- A. Ngân sách nhà nước dùng để hạn chế sự bất bình đẳng xã hội.
- B. Ngân sách nhà nước được thiết lập, thực thi vì mục tiêu, lợi ích chung của quốc gia.
- C. Ngân sách nhà nước là công cụ để nhà nước điều tiết nền kinh tế.
- D. Ngân sách nhà nước chỉ dùng chi cho hoạt động của cán bộ, công chức.

Câu 30: Tín dụng là quan hệ cho vay dựa trên cơ sở tin tưởng và tín nhiệm giữa bên cho vay và bên đi vay theo nguyên tắc gì?

- A. Hoàn trả vô thời hạn.
- B. Hoàn trả cả gốc lẫn lãi.
- C. Bình đẳng.
- D. Hai bên cùng có lợi.

Câu 31: Chủ thể nào có quyền quyết định các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước?

- A. Nhà nước.
- B. Quốc hội.
- C. Chính phủ.
- D. Hội đồng tiền lương.

Câu 32: Điều **không** phải là đặc điểm tín dụng?

- A. Tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi.
- B. Lòng tin.
- C. Tính thời hạn.
- D. Tính vô thời hạn khi trả.

Câu 33: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Mục tiêu của sản xuất kinh doanh là lợi nhuận.
- B. Sản xuất kinh doanh sẽ tạo ra tệ nạn xã hội.
- C. Sản xuất kinh doanh sẽ khai thác cạn kiệt tài nguyên, đạo đức đi xuống.
- D. Hạn chế sản xuất kinh doanh sẽ hạn chế ô nhiễm môi trường.

Câu 34: Điều **không** phải là quyền của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách?

- A. Được sử dụng hàng hóa dịch vụ công cộng và hỗ trợ từ ngân sách.
- B. Được cung cấp thông tin về ngân sách theo quy định của pháp luật.
- C. Nộp các khoản vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.
- D. Giám sát hoạt động tài chính ngân sách theo quy định pháp luật.

Câu 35: Mục đích của hoạt động sản xuất kinh doanh là gì?

- A. Bảo vệ môi trường.
- B. Phát triển đất nước.
- C. Phát triển kinh tế.
- D. Thu lợi nhuận.

Câu 36: Mô hình hộ kinh doanh có tối đa là bao nhiêu thành viên lao động?

- A. 9 thành viên.
- B. 8 thành viên.
- C. 10 thành viên.
- D. 5 thành viên.

Câu 37: Anh N được hỗ trợ, hướng dẫn về việc nộp thuế, cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện việc nộp thuế. Việc anh N được hướng dẫn, hỗ trợ đó là

- A. quyền của công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế.
- B. quyền của nhà nước đối với công dân.
- C. nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế.
- D. vai trò của nhà nước đối với công dân.

Câu 38: Điều **không** phải là nghĩa vụ của người sản xuất kinh doanh?

- A. Khai thuế chính xác, trung thực.
- B. Nộp thuế theo quy định pháp luật.
- C. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- D. Làm từ thiện.

Câu 39: Anh A nộp thuế thu nhập vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật. Việc làm của anh A là gì?

- A. Quyền của công dân về ngân sách.
- B. Nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách.
- C. Đặc điểm của ngân sách.
- D. Vai trò của ngân sách.

Câu 40: Liên hợp tác xã có ít nhất bao nhiêu hợp tác xã tự nguyện thành lập?

- A. 7 hợp tác xã.
- B. 5 hợp tác xã.
- C. 4 hợp tác xã.
- D. 6 hợp tác xã.

----- HẾT -----

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT – KHỐI 10
Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề thi gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm)

MÃ ĐỀ: 426

Họ và tên thí sinh:Số báo danh:

Câu 1: Một trong các nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế là

- A. được hỗ trợ, hướng dẫn để nộp thuế.
- B. hưởng các ưu đãi về thuế, hoàn thuế theo quy định pháp luật.
- C. yêu cầu cơ quan thuế xác nhận việc nộp thuế của bản thân.
- D. khai thuế chính xác, trung thực và nộp hồ sơ thuế đúng hạn.

Câu 2: Trong mọi mô hình sản xuất kinh doanh thì yếu tố nào sau đây quyết định sự thành công?

- A. Tài chính.
- B. Con người.
- C. Dây chuyền, công nghệ.
- D. Bí quyết kinh doanh.

Câu 3: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Thuế là nguồn thu thứ yếu của ngân sách nhà nước.
- B. Chỉ có nhà nước xã hội chủ nghĩa mới thu thuế.
- C. Thuế là nguồn thu duy nhất của ngân sách nhà nước.
- D. Thuế là nguồn thu mang tính ổn định, lâu dài cho ngân sách nhà nước.

Câu 4: Toàn bộ các khoản thu, chi của nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định để đảm bảo thực hiện các chức năng nhiệm vụ của nhà nước gọi là gì?

- A. Kế hoạch thu chi.
- B. Dự toán chi tiêu.
- C. An ninh kinh tế.
- D. Ngân sách Nhà nước.

Câu 5: Mục đích của hoạt động sản xuất kinh doanh là gì?

- A. Phát triển kinh tế.
- B. Phát triển đất nước.
- C. Thu lợi nhuận.
- D. Bảo vệ môi trường.

Câu 6: Một trong các quyền của công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế là

- A. thực hiện đăng ký thuế theo quy định của pháp luật.
- B. nộp thuế theo quy định của pháp luật.
- C. kê khai thuế chính xác, trung thực.
- D. yêu cầu các cơ quan quản lý thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của mình.

Câu 7: Thuế là nguồn thu chủ yếu của

- A. Ngân sách nhà nước.
- B. Quốc hội.
- C. Chính phủ.
- D. Ban kinh tế Trung ương.

Câu 8: Một trong các vai trò của thuế là

- A. là một khoản thu vào ngân sách.
- B. là công cụ để nhà nước quản lý nền kinh tế.
- C. là công cụ để nhà nước bảo vệ hàng hóa trong nước.
- D. là nghĩa vụ của công dân nộp tiền vào ngân sách.

Câu 9: Tín dụng là quan hệ cho vay dựa trên cơ sở tin tưởng và tín nhiệm giữa bên cho vay và bên đi vay theo nguyên tắc gì?

- A. Hoàn trả vô thời hạn.
- B. Hoàn trả cả gốc lẫn lãi.
- C. Bình đẳng.
- D. Hai bên cùng có lợi.

Câu 10: Phát biểu nào sau đây là **không** đúng?

- A. Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.
- B. Một phần của thuế được dùng cho an sinh xã hội.

- C. Một phần của thuế dùng để xây dựng các công trình công cộng.
- D. Chỉ có người sản xuất kinh doanh mới phải đóng thuế.

Câu 11: Người đi vay có nghĩa vụ gì trong mối quan hệ tín dụng?

- A. Trả cả gốc lẫn lãi đúng hạn.
- B. Khi nào có tiền thì trả.
- C. Trả đủ số tiền đã vay.
- D. Trả tiền lãi.

Câu 12: Điều **không** phải là vai trò của sản xuất kinh doanh?

- A. Giải quyết việc làm cho người lao động;
- B. Cung cấp các sản phẩm đầu vào cho quá trình sản xuất;
- C. Chống lại sự xâm lược của nước khác.
- D. Thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế.

Câu 13: Hành vi nào sau đây là thực hiện đúng quy định pháp luật về thuế?

- A. Cá nhân có quyền được hướng dẫn, hỗ trợ việc nộp thuế.
- B. Mọi công dân đều có quyền nộp thuế.
- C. Cá nhân có nghĩa vụ được hướng dẫn, hỗ trợ việc nộp thuế.
- D. Mọi cá nhân đều phải nộp thuế.

Câu 14: Chủ thể nào có quyền quyết định các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước?

- A. Hội đồng tiền lương.
- B. Quốc hội.
- C. Chính phủ.
- D. Nhà nước.

Câu 15: Công ty hợp doanh phải có ít nhất là bao nhiêu thành viên làm chủ sở hữu chung của công ty?

- A. 7 thành viên.
- B. 5 thành viên.
- C. 6 thành viên.
- D. 2 thành viên.

Câu 16: Phát biểu nào sau đây là **không** đúng?

- A. Một phần của thuế được dùng cho an sinh xã hội.
- B. Một phần của thuế dùng để xây dựng các công trình công cộng.
- C. Thuế là nguồn tài chính duy nhất của ngân sách.
- D. Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.

Câu 17: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Hạn chế sản xuất kinh doanh sẽ hạn chế ô nhiễm môi trường.
- B. Mục tiêu của sản xuất kinh doanh là lợi nhuận.
- C. Sản xuất kinh doanh sẽ khai thác cạn kiệt tài nguyên, đạo đức đi xuống.
- D. Sản xuất kinh doanh sẽ tạo ra tệ nạn xã hội.

Câu 18: Anh B yêu cầu cơ quan thuế cung cấp các thông tin về việc nộp thuế của mình. Việc làm của anh B nói lên điều gì?

- A. Nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách.
- B. Quyền của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách.
- C. Quyền của công dân về ngân sách.
- D. Vai trò của ngân sách.

Câu 19: Hoạt động sản xuất tạo ra sản phẩm hàng hóa, dịch vụ để đáp ứng nhu cầu thị trường, nhằm mục đích thu lợi nhuận gọi là

- A. Tiền tệ.
- B. Kinh tế tự nhiên.
- C. Sản xuất của cải vật chất.
- D. Sản xuất kinh doanh.

Câu 20: Quan hệ giữa bên cho vay và bên đi vay dựa trên sự tin tưởng và tín nhiệm được gọi là gì?

- A. Sản xuất.
- B. Tín dụng.
- C. Tín dụng đen.
- D. Kinh doanh.

Câu 21: Mô hình kinh tế nào không được mở thêm chi nhánh?

- A. Doanh nghiệp nhà nước.
- B. Doanh nghiệp tư nhân.
- C. Hộ kinh doanh.
- D. Hợp tác xã.

Câu 22: Đặc điểm của tín dụng nhà nước là

- A. mua bán chịu.
- C. giải ngân chậm.

- B. tính chính trị, xã hội.
- D. lãi suất cao.

Câu 23: Anh N được hỗ trợ, hướng dẫn về việc nộp thuế, cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện việc nộp thuế. Việc anh N được hướng dẫn, hỗ trợ đó là

- A. quyền của công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế.
- B. quyền của nhà nước đối với công dân.
- C. nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế.
- D. vai trò của nhà nước đối với công dân.

Câu 24: Đầu **không** phải là đặc điểm tín dụng?

- A. Lòng tin.
- B. Tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi.
- C. Tính vô thời hạn khi trả.
- D. Tính thời hạn.

Câu 25: Anh A nộp thuế thu nhập vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật. Việc làm của anh A là gì?

- A. Vai trò của ngân sách.
- B. Quyền của công dân về ngân sách.
- C. Nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách.
- D. Đặc điểm của ngân sách.

Câu 26: Một trong những vai trò của ngân sách nhà nước là

- A. Duy trì hoạt động của các tổ chức, cơ quan.
- B. Điều tiết thu nhập dân cư, hạn chế sự bất bình đẳng xã hội.
- C. Đảm bảo nguồn thu nhập.
- D. Đảm bảo nguồn chi thường xuyên cho nhà nước.

Câu 27: Liên hợp tác xã có ít nhất bao nhiêu hợp tác xã tự nguyện thành lập?

- A. 7 hợp tác xã.
- B. 5 hợp tác xã.
- C. 4 hợp tác xã.
- D. 6 hợp tác xã.

Câu 28: Quan hệ vay mượn giữa nhà nước và xã hội để phục vụ cho việc thực các chức năng quản lý kinh tế, xã hội gọi là

- A. tín dụng nhà nước.
- B. tín dụng tiêu dùng.
- C. tín dụng ngân hàng.
- D. tín dụng thương mại.

Câu 29: Ngân sách nhà nước là một kế hoạch tài chính được cơ quan nào biểu quyết và thông qua trước khi thi hành?

- A. Quốc hội.
- B. Văn phòng chủ tịch nước.
- C. Chính phủ.
- D. Bộ chính trị.

Câu 30: Một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định pháp luật thuế gọi là

- A. Ngân sách nhà nước.
- B. Thuế.
- C. Quỹ tiền tệ.
- D. Tài chính nhà nước.

Câu 31: Việc các cá nhân, tổ chức có thu nhập cao phải nộp thuế vào ngân sách là vai trò gì của ngân sách?

- A. Điều tiết thu nhập dân cư, hạn chế sự bất bình đẳng xã hội.
- B. Tạo lập nguồn vốn lớn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và huy động nguồn tài chính.
- C. Cung cấp nguồn tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.
- D. Là công cụ để Nhà nước thực hiện việc điều tiết các hoạt động kinh tế và xã hội.

Câu 32: Doanh nghiệp nào không có tư cách pháp nhân?

- A. Công ty cổ phần.
- B. Doanh nghiệp nhà nước.
- C. Hợp tác xã.
- D. Doanh nghiệp tư nhân.

Câu 33: Đầu **không** phải là quyền của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách?

- A. Được sử dụng hàng hóa dịch vụ công cộng và hỗ trợ từ ngân sách.
- B. Được cung cấp thông tin về ngân sách theo quy định của pháp luật.

C. Nộp các khoản vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật

D. Giám sát hoạt động tài chính ngân sách theo quy định pháp luật.

Câu 34: Một trong các đặc điểm tín dụng là

A. có tính thời hạn. B. có tính ưu việt. C. có tính thời sự. D. có tính giai cấp.

Câu 35: Mô hình hộ kinh doanh có tối đa là bao nhiêu thành viên lao động?

A. 9 thành viên. B. 8 thành viên. C. 10 thành viên. D. 5 thành viên.

Câu 36: Một trong những đặc điểm của ngân sách nhà nước là

A. Ngân sách nhà nước chỉ dùng chi cho hoạt động của cán bộ, công chức.

B. Ngân sách nhà nước là công cụ để nhà nước điều tiết nền kinh tế.

C. Ngân sách nhà nước được thiết lập, thực thi vì mục tiêu, lợi ích chung của quốc gia.

D. Ngân sách nhà nước dùng để hạn chế sự bất bình đẳng xã hội.

Câu 37: Nhà nước đã ban hành các quy định pháp luật về miễn, giảm thuế, hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp trong giai đoạn dịch bệnh. Việc làm của nhà nước thể hiện vai trò gì của ngân sách?

A. Là công cụ để Nhà nước thực hiện việc điều tiết các hoạt động kinh tế và xã hội.

B. Cung cấp nguồn tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.

C. Tạo lập nguồn vốn lớn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và huy động nguồn tài chính.

D. Điều tiết thu nhập dân cư, hạn chế sự bất bình đẳng xã hội.

Câu 38: Trong các loại thuế sau, đâu là thuế gián thu?

A. Thuế bảo vệ môi trường.

B. Thuế thu nhập doanh nghiệp.

C. Thuế thu nhập cá nhân.

D. Thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Câu 39: Đâu **không** phải là nghĩa vụ của người sản xuất kinh doanh?

A. Khai thuế chính xác, trung thực.

B. Nộp thuế theo quy định pháp luật.

C. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

D. Làm từ thiện.

Câu 40: Một trong các vai trò của tín dụng là

A. Đảm bảo nhu cầu về vốn cho nền kinh tế tự nhiên.

B. Công cụ hỗ trợ cho các ngành kinh tế kém phát triển, kinh tế mũi nhọn.

C. Tập trung vốn cho nhà nước.

D. Tập trung vốn cho tư nhân.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10

	Mã đề	Mã đề	Mã đề	Mã đề
Câu	175	219	347	426
1	C	C	A	D
2	A	A	D	B
3	B	B	D	D
4	D	C	A	D
5	D	A	D	C
6	A	A	D	D
7	A	B	A	A
8	A	D	C	B
9	D	C	C	B
10	C	A	B	D
11	B	C	B	A
12	A	A	A	C
13	B	C	A	A
14	C	A	D	D
15	C	A	B	D
16	B	D	D	C
17	D	A	C	B
18	D	B	B	B
19	B	D	C	D
20	A	B	D	B
21	A	C	A	C
22	C	D	B	B
23	A	B	B	A
24	C	C	C	C
25	B	C	C	C
26	C	D	C	B
27	D	C	B	C
28	D	B	A	A
29	B	A	B	A
30	C	B	B	B
31	B	B	A	A
32	C	D	D	D
33	D	B	A	C
34	A	D	C	A
35	B	C	D	C
36	C	D	C	C
37	D	B	A	A
38	B	A	D	A
39	D	D	B	D
40	A	D	C	B

HẾT